

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số:31/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24/5/2023

V/v tranh chấp

Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ-TỈNH PHÚ THỌ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Huy Trụ;

2. Ông Vũ Hùng Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên tòa: Bà Bà Đinh Diễm Kiều Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:30/2023/QĐXX-ST ngày 14 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số:22/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thúy Ngọc, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ 33, khu Trung Phương, phường Minh Phương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân Thủy, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ 33, khu Trung Phương, phường Minh Phương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(Chị Ngọc, anh Thủy đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/02/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Thúy Ngọc trình bày: Chị và anh Nguyễn Xuân Thủy đăng ký kết hôn ngày 30/10/2008 tại UBND phường Minh Phương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, dẫn đến thường xuyên cãi vã, xung đột. Anh Thủy cờ bạc, rượu chè, đánh đập, gây thương tích trên cơ thể. Tuy đã được gia đình khuyên giải nhưng hai bên không khắc phục được mâu thuẫn, anh Thủy không thay đổi. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thủy

Về con chung: Chị Bùi Thị Thúy Ngọc xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh Trang, sinh ngày 09/6/2009 và cháu Nguyễn Ngọc Bình An, sinh ngày 20/10/2012. Khi ly hôn chị Ngọc đề nghị được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả 02 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh Trang, sinh ngày 09/6/2009 và cháu Nguyễn Ngọc Bình An, sinh ngày 20/10/2012. Chị Ngọc không đề nghị anh Thủy phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Ngọc tự nguyện không yêu cầu. Hiện nay hai con chung đang ở với chị, chị đang trực tiếp chăm sóc, giáo dục 02 con chung, chị có thu nhập ổn định, đủ điều kiện về kinh tế, về tinh thần để chăm sóc con chung

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức đóng góp: Chị Ngọc trình bày vợ chồng có tuy nhiên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Xuân Thủy: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Thủy cố tình vắng mặt, không hợp tác, không đến Tòa án để làm việc, nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai của anh Thủy được.

Tòa án đã tiến hành triệu tập nhiều lần nhưng anh Thủy không đến Tòa án, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân cho chị Ngọc được ly hôn anh Thủy
- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh Trang, sinh ngày 09/6/2009 và cháu Nguyễn Ngọc Bình An, sinh ngày 20/10/2012 cho chị Ngọc trực tiếp, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Không đề nghị anh Thủy phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Ngọc tự nguyện không yêu cầu
- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Ngọc trình bày vợ chồng có tuy nhiên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Chị Ngọc phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nơi cư trú của anh Thủy là ở phường Minh Phương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; chị Ngọc yêu cầu ly hôn và nuôi con chung. Vì vậy, quan hệ pháp luật giải quyết là “Hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa tuy đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh Thủy cố tình không đến Tòa án để giải quyết vụ án, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, đã tổng đạt hợp lệ cho anh Thủy nhưng anh Thủy vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Sau khi hoãn phiên tòa, đã tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Thủy. Tại phiên tòa lần thứ hai hôm nay anh Thủy vẫn tiếp tục vắng mặt mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở

ngại khách quan. Còn chị Ngọc có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Thủy, chị Ngọc là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị Ngọc và anh Thủy bảo đảm các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên đó là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị Ngọc thì quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, dẫn đến thường xuyên cãi vã, xung đột. Tuy đã được gia đình khuyên giải nhưng hai bên không khắc phục được mâu thuẫn, anh Thủy không thay đổi. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thủy.

Do không có lời khai của anh Thủy, Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương phường Minh Phương, thành phố Việt Trì nơi anh Thủy cư trú họ có quan điểm là vợ chồng chị Ngọc, anh Thủy có mâu thuẫn, hiện nay mâu thuẫn vợ chồng chưa khắc phục. Quan điểm của ông và địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật

Ngoài ra, các văn bản tố tụng của Tòa án anh Thủy đã nhận tuy nhiên cố tình không hợp tác, không đến Tòa án để làm việc như vậy có thể khẳng định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Thủy không có thiện chí để hòa giải mâu thuẫn vợ chồng, không quan tâm, chăm sóc chị Ngọc, bỏ mặc chị Ngọc sống thế nào thì sống, như vậy anh Thủy thể hiện không cần mối quan hệ hôn nhân này nữa cho nên chị Ngọc yêu cầu ly hôn là có căn cứ, cần chấp nhận, tránh sự ràng buộc không có lợi cho cả hai bên.

- Về con chung: Chị Bùi Thị Thúy Ngọc xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh Trang, sinh ngày 09/6/2009 và cháu Nguyễn Ngọc Bình An, sinh ngày 20/10/2012. Khi ly hôn chị Ngọc đề nghị được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả 02 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh Trang, sinh ngày 09/6/2009 và cháu Nguyễn Ngọc Bình An, sinh ngày 20/10/2012. Chị Ngọc không đề nghị anh Thủy phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Ngọc tự nguyện không yêu cầu

Xét đề nghị của chị Ngọc, Hội đồng xét xử nhận thấy hiện 02 con chung đều đang được chị Ngọc chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, đều có quan điểm xin ở với chị Ngọc. Anh Thủy không hợp tác không đến Tòa án để làm việc cho nên cần thiết giao 02 con chung cho chị Ngọc trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp, nếu sau này anh Thủy yêu cầu thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức đóng góp: Chị Ngọc trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này anh Thủy có căn cứ yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí: Chị Ngọc phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm

b khoản 2 điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Thúy Ngọc

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Bùi Thị Thúy Ngọc được ly hôn với anh Nguyễn Xuân Thủy.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh Trang, sinh ngày 09/6/2009 và cháu Nguyễn Ngọc Bình An, sinh ngày 20/10/2012 cho chị Ngọc trực tiếp, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Không đề nghị anh Thủy phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Ngọc tự nguyện không yêu cầu.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị Thúy Ngọc phải chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2022/0010132 ngày 27/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Chị Ngọc đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Việt Trì;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường Minh Phương
TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS TP Việt Trì;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa



Lý Thị Thanh Huyền